TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** TỈNH N	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 48/2023/QĐCNTTLH	*TP.N, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Hồ sơ Hòa giải đối thoại tại Tòa án số 57/2023/HNGĐ ngày 07/4/2023 về việc xin ly hôn, -

Người khởi kiện: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1975

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đường 10, xã K, huyện Y, tỉnh N.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 02B, ngõ 57, đường P, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh N.

Số căn cước công dân 037175000273 cấp ngày 19/8/2021

Người bị kiện: ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1956.

Trú tại: Số nhà 05, ngõ 333, đường Lê Thái Tổ, phố Phúc Thịnh, phường Phúc Thành, thành phố N, tỉnh N.

Số căn cước công dân: 037056000534 cấp ngày 10/8/2021.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 4 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 4 năm 2023 cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà H và ông Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Bà H và ông Đ không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải.
- VKSND Thành phố N;
- TAND tỉnh N
- Chi cục THADS Thành phố NB;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T